

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày : 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Lê Diệu Sen - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Vương K; sinh năm: 1980 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Đào Duy T (chết) và bà: Vương Thị Thu N, sinh năm 1954; có vợ: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992 và 01 con: sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 2107/HSST ngày 18/9/1999 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án số 358/2008/HSST Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2017; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: ngày 23/8/2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1972, nơi cư trú: xã E, huyện F, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 23/08/2018, Công an Phường 4, quận Tân Bình tuần tra đến trước số nhà 23 Nguyễn Thái B, Phường H, quận B phát hiện Đào Vương K và Nguyễn Thành Đ đi xe gắn máy biển số 59S1-392.86 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ nhưng 02 đối tượng bỏ chạy. Công an Phường 4, quận Tân Bình đuổi bắt đưa K và Đ về trụ sở Công an phường làm việc. Qua kiểm tra trên người Đào Vương K phát hiện, bắt quả tang K đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, thu trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc có 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong khẩu trang có 04 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Tại kết luận giám định số 1440/KLGD-H của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh cho biết chất tinh thể không màu có khối lượng 10,9112g, là chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đào Vương K khai nhận bản thân làm nghề thợ sơn, có sử dụng ma túy dạng “đá” cách đây 02 tháng. Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 23/08/2018, K chạy xe máy biển số 59S1-392.86 chở người bạn tên Nguyễn Thành Đ đến quán nước không rõ địa chỉ tại Quận I. Tại đây, K nói Đ ngồi uống nước chờ K để K chạy qua nhà bạn rồi quay lại đón Đ. Sau đó, K chạy xe máy một mình đến Cầu số 2, Quận I gặp người đàn ông bán ma túy dạo tên H không rõ lai lịch, mua của H 04 gói nylon ma túy dạng “đá” với giá 4.300.000 đồng để sử dụng. K cất giấu 04 gói ma túy vừa mua vào 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải rồi chạy xe máy đến quán nước đón Đ. K không nói cho Đ biết K đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong túi quần, K chở Đ đi chơi lòng vòng trên đường, khi đi đến trước số 23 Nguyễn Thái B, Phường H, quận B thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang. K khai nhận mới quen biết Đ vào sáng ngày 23/08/2018 thông qua người bạn ngoài xã hội, không rõ lai lịch. Do Đ từ Bình Phước xuống Tp. Hồ Chí Minh và không có phương tiện đi lại nên Đ nhờ K chở Đ đi chơi, Đ không biết K đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người.

Nguyễn Thành Đ khai nhận vào sáng ngày 23/08/2018, Đ đi từ Bình Phước đến Tp. Hồ Chí Minh chơi, do không biết đường thành phố nên Đ được bạn ngoài xã hội giới thiệu làm quen với K để K chở Đ đi lòng vòng thành phố chơi. Đến trưa ngày 23/08/2018, K chở Đ qua Quận I rồi nói Đ ngồi đợi K ở quán nước như trên. Đ không biết K chạy qua Quận I để mua ma túy, không biết K mua ma túy của ai, mục đích mua làm gì. Đ không biết K cất giấu ma túy trong người cho đến khi K bị công an kiểm tra thì Đ mới biết. Đ khai nhận có sử dụng ma túy ở Bình Phước trước khi vô Tp. Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra người Đ không tạm giữ gì cũng như không có giấy tờ gì. Kết quả kiểm tra, K và Đ dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 60/PNK ngày 13/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình gồm:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1440, là tang vật ma túy còn lại sau khi giám định, nhập kho vật chứng;

- 01 điện thoại di động hiệu FPT, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của K dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến vụ án;

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59S1-392.86, số máy: JF27E-0911711, số khung: 2705BY-126153. Qua xác minh, biển số 59S1-392.86 là của xe gắn máy hiệu Air Blade có số khung: 707BY-272490, số máy: F27E-1071954 do anh Nguyễn Hữu Đ đứng tên sở hữu. Anh Đ khai mua xe trên vào khoảng tháng 12/2011, hiện anh vẫn đang sử dụng xe và không bị mất biển số xe. Xác minh xe máy có số khung: 2705BY-126153, số máy: JF27E-0911711 tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Tân Bình được biết chiếc xe có biển số được đăng ký là 59S1-360.72, chủ sở hữu là ông Phạm Văn Đ (đã chết; nơi ở: Phường C, quận D). Qua làm việc với bà Nguyễn Thị T là vợ của ông Đ được biết vào khoảng tháng 11/2011, bà T cùng ông Đ mua chiếc xe trên với giá 35.000.000 đồng tại cửa hàng xe máy trên đường Điện Biên P, quận D. Tiền mua xe là của bà T, do bà T làm mất giấy chứng minh nhân dân nên để ông Đ đứng tên giấy đăng ký xe. Vào tháng 01/2014, ông Đ dựng xe máy trong nhà 140/14 Điện Biên P, Phường C, quận D rồi đi ra ngoài không khóa cửa, bà T đang ở trên lầu thì nghe tiếng xe máy nổ liên xuống xem thì phát hiện chiếc xe trên đã bị mất trộm. Bà T khai người nhà đã trình báo Công an Phường 17, quận Bình Thạnh nhưng xác minh được biết bị hại chưa trình báo nên không có hồ sơ giải quyết vụ việc trên.

Theo lời khai của Đào Vương K, xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59S1-392.86 là xe của mẹ vợ K tên Trần Thị Phương T (sinh năm 1972; nơi ở: xã E, huyện F). Vào khoảng 09 giờ ngày 23/8/2018, K mượn bà T xe máy trên để đi ăn sáng, bà T không biết K dùng xe đi mua ma túy sử dụng. Làm việc với bà Trần Thị Phương T, được biết vào khoảng 02/2018, bà T mua xe máy trên của một người đàn ông tên Tr (không rõ lai lịch) với giá 14.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán xe không có công chứng nhưng đã làm thất lạc hợp đồng mua bán xe. Vào sáng ngày 23/8/2018, bà có cho K là con rể mượn xe máy để đi ăn sáng, bà không biết K dùng xe đi mua ma túy và không biết xe máy trên là xe bị kẻ gian lấy trộm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ban hành công văn số 421/CV ngày 08/01/2019 về việc thông báo, chuyển giao vật chứng là chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Bình Thạnh chưa đến nhận vật chứng, hiện đang nhập kho vật chứng.

Đối với Nguyễn Thành Đ tuy đi cùng với K tại thời điểm bị Cơ quan Công an kiểm tra và bắt quả tang nhưng Đ không biết việc K đi mua ma túy khi đang đi chơi với Đ và không biết K tàng trữ ma túy trên người nên không có cơ sở xác định vai trò đồng phạm của Đ liên quan đến hành vi phạm tội của K.

Đối với đối tượng tên H không rõ lai lịch, bán ma túy cho K tại cầu số 2, Quận I, do K không biết lai lịch, địa chỉ và số điện thoại của đối tượng trên nên không có cơ sở xác minh và xử lý hành vi phạm tội của đối tượng bán ma túy cho K.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Đào Vương K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đào Vương K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Vương K đã có hành vi cất giấu 10,9112 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, ngoài ra bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem

thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1440, là tang vật ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu FPT, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59S1-392.86, số máy: JF27E-0911711, số khung: RLHJF2705BY126153. Hội đồng xét xử xét thấy biển số 59S1-392.86 là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy; đối với 01 xe máy có số khung: 2705BY-126153, số máy: JF27E-0911711 là vật chứng trong vụ án khác, nên cần giao cho Công an quận Tân Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Vương K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Đào Vương K 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 23/8/2018.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1440 (tang vật ma túy còn lại sau giám định và 01 biển số 59S1-392.86.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu FPT, số imeil 1: 980018008405934, số imeil 2: 980018008477339; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imeil 1: 355677/06/426532/1, số imeil 2: 355695/06/426532/3 và 1.000.000 (một triệu) đồng.

Giao cho Công an quận Tân Bình chiếc xe gắn máy có số khung: 2705BY-126153, số máy: JF27E-0911711 để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 60/PNK ngày 13/3/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ